

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH Y

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST
Ngày 21/01/2025
V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Duy Đô

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trương Xuân Vũ;
- Ông Trần Văn Dũng.

Thư ký phiên toà: Bà Lương Thuỳ Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên toà: Ông Lý Văn Tâm- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 256/2024/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2024/QĐXX-ST ngày 27 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị I 29 tuổi

Địa chỉ: Thôn 10 xã Đ- huyện L- tỉnh Y, có mặt.

Bị đơn: Anh Đặng Văn Nh 36 tuổi

Địa chỉ: Thôn 8 xã T- huyện L- tỉnh Y, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 21/10/2024 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị I trình bày: Chị và anh Đặng Văn Nh về chung sống từ năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, đến tháng 9 năm 2020 làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã T- huyện L- tỉnh Y. Trong cuộc sống vợ chồng hạnh phúc bình thường, đến khoảng năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Nh thỉnh thoảng đi uống rượu say về đánh, đui, dọa giết chị. Từ năm 2021 vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay xác định không còn tình cảm chị đề nghị giải quyết cho ly hôn. Chị và anh Nh có hai con chung là Đặng Thị H sinh ngày 20/10/2015 đang ở cùng mẹ tại thôn 10 xã Đ; Đặng Văn L sinh ngày 09/6/2018 hiện đang ở cùng bố và ông bà nội tại thôn 8 xã T. Ly hôn chị sẽ trực tiếp chăm

sóc, nuôi dưỡng cháu Đặng Thị H; anh Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đặng Văn L, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị ở cùng bố mẹ đẻ, chưa có công việc ổn định. Về tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện L- tỉnh Y đã ra văn bản thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Đặng Văn Nh vắng mặt nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục pháp luật quy định.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ; bị đơn được triệu tập nhưng không đến giải quyết là chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho chị Nguyễn Thị I được ly hôn với anh Đặng Văn Nh; giao cháu Đặng Thị H cho chị I, giao cháu Đặng Văn L cho anh Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị I phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị I và anh Đặng Văn Nh là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; bị đơn có địa chỉ thường trú tại xã T- huyện L- tỉnh Y nên Tòa án nhân dân huyện L thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Mặc dù đã được triệu tập, cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Đặng Văn Nh vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị I và anh Đặng Văn Nh kết hôn năm 2020, việc kết hôn này tuân thủ đúng những quy định của Luật Hôn nhân và gia đình do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại điều 19 luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”*. Kết quả xác minh tại địa phương cơ bản phù hợp với lời khai của nguyên đơn cho thấy do nhiều nguyên nhân nên

trong thời gian qua vợ chồng chị I- anh Nh không hạnh phúc, trong đó nguyên nhân chính là do quan điểm, tính cách, lối sống không hợp nhau... Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã ra văn bản thông báo và triệu tập nhiều lần nhằm hoà giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh Nh không có mặt tham gia các phiên hoà giải đã thể hiện không còn thiện chí tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân này nữa. Chị Nguyễn Thị I khẳng định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết đề nghị giải quyết cho ly hôn. Hai người cũng đã có thời gian dài sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Qua đó cho thấy hôn nhân giữa chị I và anh Nh đã L vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị I có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị I và anh Đặng Văn Nh có hai cháu là Đặng Thị H sinh ngày 20/10/2015 và Đặng Văn L sinh ngày 09/6/2018. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị I đề nghị được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đặng Thị H, để anh Nh chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đặng Văn L.

Xét hoàn cảnh thực tế: Cháu Đặng Thị H hiện ở cùng mẹ, cháu đang độ tuổi phát triển về tâm, sinh lý nên rất cần sự gần gũi, chăm sóc của người mẹ; trong biên bản lấy lời khai cháu cũng có nguyện vọng ở với mẹ. Cháu Đặng Văn L thường xuyên ở cùng bố và ông bà nội. Để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống sinh hoạt, học tập, cần giao cháu Đặng Thị H cho chị I, giao cháu Đặng Văn L cho anh Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung; nợ chung: Chị I không yêu cầu nên việc giải quyết không đặt ra.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị I phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị I được ly hôn với anh Đặng Văn Nh.

2- Về con chung: Căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; giao cháu Đặng Văn L sinh ngày 09/6/2018 cho anh Đặng Văn Nh; giao cháu Đặng Thị H sinh ngày 20/10/2015 cho chị Nguyễn Thị I trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3- Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Nguyễn Thị I phải chịu 300.000 đồng án phí ly

hôn. Xác nhận chị I đã nộp đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y theo biên lai số AA/2024/0001253 ngày 01/11/2024.

4- Quyền kháng cáo: Căn cứ điều 271, điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; chị Nguyễn Thị I có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Đặng Văn Nh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5- Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

Phan Duy Đô